

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 30/2021/DS-ST
Ngày 28 – 9 – 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Phục.
2. Ông Nguyễn Thành Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Thanh Hà – Công chức Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2021/TLST – DS, ngày 14 tháng 5 năm 2021, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST - DS, ngày 30 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 14/TB-TA ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Ngọc H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp T, thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

- Bị đơn: Anh Phạm Hoàng S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tạ Ngọc H trình bày:

Trong năm 2019, chị có quen biết anh Phạm Hoàng S, trong thời gian quen biết, anh S có hỏi vay tiền chị nhiều lần, tổng số tiền là 40.000.000 đồng, do tin tưởng anh S nên giữa chị và anh S không có làm hợp đồng, biên nhận nợ. Sau khi vay tiền thì anh S hứa qua tết năm 2020 sẽ hoàn trả lại cho chị nhưng

không trả nên chị khởi kiện yêu cầu anh S trả cho chị số tiền nợ 40.000.000 đồng. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H có thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị chỉ yêu cầu anh S trả cho chị số tiền còn nợ là 35.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Hoàng S trình bày:

Trong thời gian quen biết chị Tạ Ngọc H, anh thừa nhận có vay tiền chị H với số tiền là 40.000.000 đồng. Anh đã trả được cho chị H số tiền 5.000.000 đồng, còn nợ lại 35.000.000 đồng. Do tình hình dịch bệnh, anh không có việc làm nên chưa trả được cho chị H. Nay anh thống nhất trả cho chị H số tiền còn nợ là 35.000.000 đồng nhưng yêu cầu được trả dần hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến bị đơn, Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp phải giải quyết trong vụ án là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn trong vụ án là anh Phạm Hoàng S có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ quy định tại các điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[3] *Về xét xử trong trường hợp có đương sự vắng mặt tại phiên tòa*: nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy*:

[4.1] Chị Tạ Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Phạm Hoàng S có trách nhiệm trả cho chị số tiền vay còn nợ là 40.000.000 đồng. Sau đó, chị H có thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị chỉ yêu cầu anh S trả cho chị số tiền còn nợ là 35.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu nào khác. Xét việc thay đổi yêu cầu của chị H không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi này.

[4.2] Đối với yêu cầu Tòa án buộc anh S trả số tiền 35.000.000 đồng của chị H, Tòa xét thấy: việc chị H cho anh S vay tiền nhưng không có lập hợp đồng, biên nhận nợ. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 09/6/2021 và các lời khai của anh S tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp thì anh S đều thừa nhận có vay của chị H số tiền 40.000.000 đồng và đã trả được số tiền

5.000.000 đồng, còn nợ lại chị H 35.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, đủ cơ sở để Tòa xác định anh S có vay tiền của chị H và hiện còn nợ lại số tiền 35.000.000 đồng là sự việc có thật. Anh S thống nhất trả cho chị H số tiền 35.000.000 đồng nhưng anh yêu cầu được trả dần hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét yêu cầu này của anh S là không có cơ sở để chấp nhận do không được chị H đồng ý, đồng thời anh S cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh giữa anh và chị H có thỏa thuận trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Từ những nhận định trên, căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh Phạm Hoàng S có trách nhiệm trả cho chị Tạ Ngọc H số tiền vay còn nợ là 35.000.000 đồng.

[4.3] Về lãi suất: khi cho vay, nguyên đơn và bị đơn không có thỏa thuận tính lãi suất và nguyên đơn cũng không có yêu cầu tính lãi nên Tòa không xem xét.

[4] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án dân sự sơ thẩm theo mức có giá ngạch trên số tiền bị buộc trả. Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 228, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tạ Ngọc H.

1. Buộc anh Phạm Hoàng S có trách nhiệm trả cho chị Tạ Ngọc H số tiền vay còn nợ là 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: buộc anh Phạm Hoàng S chịu 1.750.000 (một triệu bảy trăm trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Tạ Ngọc H được nhận lại 1.000.000 (một triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009079 ngày 14/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Em